

TỪ TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP NĂM 1945 ĐẾN ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM: SỰ PHÁT TRIỂN NỘI HÀM QUYỀN CON NGƯỜI TRONG BỐI CẢNH LỊCH SỬ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Nguyễn Thị Quý

Vụ Trung học, Bộ Giáo dục và Đào tạo

Nguyễn Thị Nguyệt

Trường THCS Nguyễn Du, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tóm tắt: Quyền con người là một giá trị phổ quát được công nhận và bảo vệ trên toàn thế giới. Ở Việt Nam, tư tưởng về quyền con người đã được khẳng định trong Tuyên ngôn Độc lập năm 1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, lấy cảm hứng từ các tuyên ngôn nhân quyền nổi tiếng thế giới. Đây không chỉ là tuyên ngôn độc lập dân tộc mà còn là tuyên ngôn về quyền con người, khẳng định quyền bình đẳng và tự do của mọi người dân. Trải qua các thời kỳ lịch sử, Đảng Cộng sản Việt Nam đã không ngừng cụ thể hóa và phát triển các giá trị nhân quyền thông qua nhiều văn kiện quan trọng. Bài viết này phân tích sự phát triển của nội hàm quyền con người ở Việt Nam, từ những tư tưởng Hồ Chí Minh đến những Văn kiện Đại hội của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghiên cứu làm rõ cách Việt Nam đã thích ứng với bối cảnh xã hội, những thách thức mới trong quá trình hội nhập quốc tế, và các xu hướng phát triển toàn cầu như kinh tế số, chuyển đổi xanh, cũng như các quyền của các nhóm yếu thế. Những phân tích này góp phần làm sâu sắc thêm tư liệu nghiên cứu về quyền con người tại Việt Nam, đồng thời có ý nghĩa tham khảo quan trọng cho việc hoạch định và thực thi các chính sách đảm bảo quyền con người trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Đại hội XIII, Hồ Chí Minh; hội nhập quốc tế; quyền con người; Tuyên ngôn Độc lập.

Nhận bài ngày 25.09.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 26.11.2025

Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Quý ; email: ntquy@moet.gov.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quyền con người được coi là giá trị phổ quát, là những quyền tự nhiên, vốn có của mỗi cá nhân và được áp dụng bình đẳng cho tất cả mọi người, không phân biệt dân tộc, giới tính, tôn giáo hay địa vị xã hội. Đây không chỉ là nền tảng để đảm bảo sự tôn trọng phẩm giá của con người mà còn là tiêu chuẩn cốt lõi của một xã hội tiến bộ. Tuy nhiên, nội hàm của quyền con người không phải là một khái niệm tĩnh; nó thay đổi và phát triển theo thời gian, phản ánh sự tiến bộ của xã hội và những thách thức mới nảy sinh trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Ở Việt Nam, nội hàm quyền con người đã trải qua quá trình thay đổi và phát triển đáng kể từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh trích dẫn những nguyên lý trong Tuyên ngôn Độc lập của Hoa Kỳ và Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Pháp trong Tuyên ngôn Độc lập ngày 2/9/1945, cho đến các văn kiện quan trọng của Đảng Cộng sản Việt Nam, đặc biệt là Văn kiện Đại hội XIII. Quá trình này phản ánh sự kế thừa giá trị truyền thống, đồng thời thích nghi với bối cảnh quốc gia và quốc tế, nhằm khẳng định và phát huy quyền con người phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Nhiều công trình nghiên cứu đã đi sâu phân tích các khía cạnh liên quan đến quyền con người ở Việt Nam, bao gồm các giá trị nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh, sự thể hiện trong Hiến pháp, và việc thực hiện các công ước quốc tế về quyền con người. Tiêu biểu có thể kể đến nghiên cứu của Hoàng Văn Nghĩa [1]; Nguyễn Đức Thăng [2] hay Nguyễn Thị Nguyên Ngọc [3]... Tuy nhiên, vẫn còn khoảng trống trong việc tổng hợp và đánh giá sự phát triển của nội hàm quyền con người từ *Tuyên ngôn Độc lập* của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, với góc nhìn toàn diện, hệ thống và mang tính liên kết lịch sử. Bài viết này phân tích sự phát triển của nội hàm quyền con người qua từng giai đoạn lịch sử, từ đó khẳng định vai trò của Việt Nam trong việc bảo đảm quyền con người, không chỉ trên phương diện lý luận mà còn qua các chính sách thực tiễn. Điều này không chỉ góp phần làm phong phú thêm tư liệu nghiên cứu mà còn góp phần làm rõ định hướng và chủ trương của Đảng và Nhà nước Việt Nam về sự phát triển nội hàm quyền con người trong bối cảnh mới.

2. NỘI DUNG

2.1. Quyền con người là một giá trị phổ quát nhưng nội hàm luôn thay đổi

Các nhà triết học thời Khai sáng đã tạo ra các học thuyết giữ vai trò nền tảng trong việc xây dựng khái niệm quyền con người. Theo John Locke (*Two Treatises of Government*, 1689), con người có quyền tự nhiên như quyền sống, quyền tự do và quyền sở hữu tài sản. Các quyền này không phụ thuộc vào nhà nước mà tồn tại độc lập và phổ quát [4]. Immanuel Kant (1797) khẳng định quyền con người dựa trên nhân phẩm và lý trí của con người, điều này củng cố nguyên tắc bình đẳng và phổ quát. Về cơ bản, các triết gia thời kì này đều khẳng định mọi cá nhân có giá trị nội tại và đáng được tôn trọng. Quyền con người là công cụ bảo vệ nhân phẩm và bình đẳng. Các văn kiện quốc tế về quyền con người, đặc biệt là *Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền* (1948) - tạo tiền đề cho các công ước quốc tế khác, tiêu biểu *Công ước Quốc tế về Quyền Dân sự và Chính trị* (ICCPR, 1966) và *Công ước Quốc tế về Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa* (ICESCR, 1966) [5]. Các văn bản pháp lí đó ra đời để ngăn chặn những vi phạm nghiêm trọng đối với nhân phẩm. Sự đồng thuận quốc tế về tính phổ quát được củng cố qua sự tham gia của hầu hết các quốc gia vào các Công ước quốc tế về quyền con người.

Quyền con người không phải là một khái niệm bất biến, mà luôn thay đổi và phát triển theo thời gian. Điều này phản ánh sự tiến hóa của xã hội, các giá trị đạo đức, và những bối cảnh lịch sử, văn hóa, kinh tế, chính trị khác nhau. Cụ thể. Trong thời kỳ cổ đại và trung cổ, quyền con người chỉ được thừa nhận cho một số nhóm người nhất định, như tầng lớp quý tộc hoặc những người có đặc quyền. Những người nô lệ hoặc phụ nữ không được hưởng các quyền cơ bản. Đến thế kỉ XVIII, các nhà triết học khai sáng như John Locke, Rousseau đã mở rộng nhận thức về quyền tự do, bình đẳng và quyền sở hữu như quyền tự nhiên. Sau Thế chiến II, quyền con người trở thành giá trị phổ quát được quốc tế công nhận thông qua *Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền* (1948). Các quyền này bao gồm quyền được sống, tự do biểu đạt, và không bị phân biệt đối xử. Sau này, quyền con người được hiểu rộng hơn, bao gồm các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa và quyền của các nhóm yếu thế, như quyền của người khuyết tật, quyền của cộng đồng thuộc giới tính thứ ba (LGBTQ+). Ngoài ra, các vấn đề mới như quyền tiếp cận internet, quyền riêng tư dữ liệu và quyền của con người trong môi trường kỹ thuật số đã được bổ sung. Có thể thấy rằng nội hàm của quyền con người luôn thay đổi, không chỉ phản ánh sự phát triển của nhận thức xã hội mà còn đáp ứng các thách thức mới của thời đại. Đây là quá trình linh hoạt và liên tục, nhằm đảm bảo quyền con người luôn giữ vai trò trung tâm trong việc xây dựng một xã hội công bằng, văn minh và tiến bộ.

Quyền con người vừa mang tính phổ quát là những giá trị cốt lõi và tự nhiên của con người, vừa có nội hàm linh hoạt, không ngừng phát triển và mở rộng để thích nghi với sự tiến bộ của xã hội và các thách thức mới của thời đại.

2.2. Quyền con người trong lịch sử Việt Nam và sự liên hệ với nội hàm nội tại

Quyền con người tại Việt Nam là sự kết hợp giữa giá trị phổ quát và yếu tố bản địa, phát triển qua các giai đoạn lịch sử khác nhau. Quá trình phát triển quyền con người tại Việt Nam là sự kế thừa truyền thống nhân văn và tinh thần yêu nước từ lịch sử, được mở rộng qua các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm. Từ tư tưởng “lấy dân làm gốc” trong triều đại phong kiến nhà Lý (1009-1225), nhà Trần (1226 - 1400) thể hiện sự coi trọng đời sống và quyền lợi của nhân dân cho đến các bộ luật như Bộ luật Hình thư thời nhà Lý (năm 1042), Bộ luật Hình thư thời nhà Trần (năm 1341), Bộ luật Hồng Đức (Quốc triều Hình luật, năm 1483) thời Hậu Lê (1428-1789) là một minh chứng nổi bật về tinh thần nhân văn trong pháp luật phong kiến. Trong đó Bộ luật Hồng Đức “rất xứng đáng được coi như bộ luật nhân quyền đầu tiên của người Việt, xứng đáng được xếp vào danh sách những bộ luật cổ tiêu biểu của thế giới về quyền con người” [6]. Bộ luật Hồng Đức phản ánh sự bảo vệ quyền phụ nữ, quyền sở hữu và quyền sống, cụ thể Điều 388 của Bộ luật Hồng Đức quy định bảo vệ quyền lợi của phụ nữ trong hôn nhân và gia đình, cho phép họ ly hôn khi bị đối xử bất công, thể hiện sự coi trọng quyền tự quyết của phụ nữ. Hay như Điều 586 bảo vệ quyền sở hữu đất đai, đặc biệt cho phép phụ nữ được hưởng thừa kế tài sản. Đây là một bước tiến lớn trong việc tôn vinh quyền bình đẳng giới ở thời kỳ phong kiến.

Lịch sử Việt Nam trải qua hàng ngàn năm chống lại sự xâm lược của các thế lực ngoại bang, từ phương Bắc đến phương Tây. Những cuộc kháng chiến này không chỉ nhằm bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, mà còn là sự khẳng định quyền sống, quyền tự do và phẩm giá của con người nhằm mục tiêu giữ vững chủ quyền lãnh thổ, mà còn là sự khẳng định quyền sống, quyền tự do và phẩm giá của con người. Trong hoàn cảnh chiến tranh, quyền sống là giá trị cơ bản nhất. Nếu lãnh thổ bị chiếm đóng, con người sẽ đối mặt với nguy cơ bị diệt vong cả về thể chất lẫn tinh thần. Tự do là một trong những mục tiêu cao nhất của người Việt trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền độc lập dân tộc để làm tự do làm chủ đất nước để tự do sống theo cách riêng của mỗi cá nhân. Tuyên ngôn Độc lập năm 1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định quyền tự do là mục tiêu hàng đầu của các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm. Các cuộc đấu tranh đó còn nhằm để bảo vệ lòng tự trọng và phẩm giá của dân tộc, khẳng định người Việt Nam không khuất phục trước bất kỳ thế lực nào. Lời tuyên bố “Nam quốc sơn hà” (năm 1076) trong cuộc chiến tranh chống quân Tống xâm lược đến “Bình Ngô đại cáo” (năm 1428) để tuyên cáo kết thúc cuộc kháng chiến chống Minh, không chỉ thể hiện tinh thần bảo vệ đất nước mà còn là sự khẳng định tầm vóc, vị thế con người Việt Nam trên trường quốc tế. Trên thực tế, cuộc kháng chiến chống Minh còn nhằm khôi phục văn hóa, phong tục và giáo dục bị áp đặt bởi nhà Minh, giữ gìn giá trị văn hóa và tinh thần của dân tộc. Có thể thấy trong lịch sử Việt Nam, những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, đã hun đúc nên một nội hàm quyền con người gắn liền với quyền tự quyết dân tộc, quyền tự do, và quyền được sống trong một nền văn hóa độc lập. Những giá trị này là nền tảng vững chắc để xây dựng một quốc gia độc lập và thịnh vượng, đồng thời cũng là cơ sở để phát triển nội hàm quyền con người trong bối cảnh hiện đại.

2.3. Quyền con người trong Tuyên ngôn Độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh mang giá trị nền tảng và đánh dấu bước tiến trong tư duy nhân quyền

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kế thừa truyền thống yêu nước và bảo vệ quyền con người trong lịch sử Việt Nam. Tuy nhiên, Người đã mở rộng khái niệm này theo tinh thần quốc tế, đưa quyền con người vào một tầm nhìn hiện đại và toàn diện hơn trong bản Tuyên ngôn

Độc lập năm 1945. Tuyên ngôn không chỉ là một bản tuyên bố độc lập dân tộc mà còn là một tài liệu khẳng định quyền con người và quyền dân tộc, lấy cảm hứng từ những giá trị phổ quát và áp dụng vào hoàn cảnh thực tiễn Việt Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mở đầu bản Tuyên ngôn bằng việc trích dẫn hai bản Tuyên ngôn nổi tiếng của thế giới: “Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc” trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ [7] và Bản Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói: “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi” [8].

Việc trích dẫn này thể hiện trí tuệ uyên bác và sự am hiểu sâu sắc của Người về các triết lý, danh ngôn Đông – Tây, kim cổ. Nó bắt hủ vì đã bao quát được những ước vọng lớn nhất, bao trùm nhất trong lịch sử nhân loại, đồng thời phù hợp với mục tiêu chính trị và ngoại giao của Việt Nam trong thời điểm đó. Năm 1945, Việt Nam vừa giành độc lập, vị thế quốc gia còn yếu. Việc trích dẫn các tài liệu của Mỹ và Pháp giúp Hồ Chí Minh lập luận rằng, nếu các nước này đề cao quyền tự do và bình đẳng, thì họ không thể phủ nhận quyền độc lập của Việt Nam. Điều này tạo sức nặng về pháp lý, tránh được việc bị cô lập về mặt chính trị và tăng cơ hội nhận được sự ủng hộ của các quốc gia trung lập hoặc phương Tây, đồng thời làm giảm tính hợp lý nếu Pháp và Mỹ bác bỏ quyền độc lập của Việt Nam.

Nét đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người, thể hiện trong Tuyên ngôn Độc lập, bao gồm các thông điệp quan trọng sau:

Thứ nhất, quyền con người là quyền tự nhiên, bất khả xâm phạm và phổ quát. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định quyền sống, quyền tự do, và quyền mưu cầu hạnh phúc là những giá trị cơ bản nhất của con người, không phụ thuộc vào địa vị xã hội, giới tính hay dân tộc. Người nhấn mạnh tính phổ quát của quyền con người và khẳng định rằng chúng phải được bảo vệ tuyệt đối.

Thứ hai, quyền con người gắn liền với quyền dân tộc. Đây là công hiến nổi tiếng của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho lý luận nhân quyền ở thế kỷ XX. Quyền tự quyết của dân tộc, xét về cả đạo lý và pháp lý, là quyền tự nhiên, bất khả xâm phạm của mỗi dân tộc. Quyền dân tộc tự quyết là biểu hiện tập thể của quyền con người; không thể có quyền con người thực sự nếu một dân tộc bị xâm lược, áp bức và tước đoạt chủ quyền. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt quyền con người trong mối quan hệ mật thiết với quyền dân tộc, khẳng định tự do của cá nhân chỉ có thể được bảo đảm khi dân tộc được độc lập. Những tư tưởng này không chỉ có ý nghĩa với dân tộc Việt Nam mà còn có tác động thức tỉnh đến các dân tộc bị áp bức, nô dịch khác trên thế giới. Phải đến giữa thập niên 60 của thế kỷ XX, khiếm khuyết này mới thực sự được chỉnh sửa trong Công ước quốc tế về quyền dân sự và chính trị “Tất cả mọi dân tộc đều có quyền tự quyết” [9].

Thứ ba, quyền con người bao hàm các giá trị bình đẳng. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh sự bình đẳng không chỉ giữa các cá nhân mà còn giữa các dân tộc. Bình đẳng không chỉ là quyền lợi của mỗi cá nhân mà còn là quyền của mỗi quốc gia trên trường quốc tế.

Thứ tư, quyền con người phải được bảo vệ trước mọi hành vi xâm phạm. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành hơn một nửa nội dung của Tuyên ngôn Độc lập để tố cáo tội ác của thực dân Pháp tại Việt Nam. Sự áp bức và bóc lột của thực dân Pháp là bằng chứng rõ ràng về sự vi phạm quyền con người, điều mà nhân dân Việt Nam đã phải đứng lên chống lại để bảo vệ những giá trị cơ bản nhất.

Tuyên ngôn Độc lập là nền tảng cho các cam kết về quyền con người trong các bản

Hiến pháp Việt Nam, phản ánh sự phát triển nhất quán của tư tưởng quyền con người, đồng thời thể hiện sự hòa nhập với tư tưởng tiến bộ toàn cầu thông qua việc trích dẫn những giá trị nhân quyền phổ quát từ các bản Tuyên ngôn của Mỹ và Pháp.

2.4. Các văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam thể hiện sự phát triển và hoàn thiện liên tục nội hàm quyền con người

Quyền con người là một nội dung xuyên suốt trong đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, được thể hiện qua các kỳ Đại hội, khẳng định vai trò trung tâm trong sự phát triển đất nước. Thuật ngữ “quyền con người” lần đầu tiên được đề cập rõ ràng trong văn kiện Đại hội IX (2001) “Quyền con người là mục tiêu và động lực của sự phát triển xã hội.” [10]. Đại hội IX lần đầu tiên xác định quyền con người không chỉ là một giá trị cần được bảo vệ mà còn là mục tiêu và động lực thúc đẩy sự phát triển xã hội. Quyền con người được hiểu rộng hơn các quyền cơ bản, bao gồm cả quyền tham gia, quyền hưởng lợi từ các thành tựu phát triển kinh tế, văn hóa, và xã hội. Vai trò của quyền con người trong định hướng chính sách được nhấn mạnh, thể hiện qua việc gắn chặt quyền con người với mục tiêu phát triển bền vững. Đại hội IX đặt nền móng cho việc tích hợp quyền con người vào các chính sách quốc gia, xem đây là yếu tố then chốt để đạt được sự tiến bộ xã hội.

Tiếp nối Đại hội IX, Đại hội XI (2011) đã nhấn mạnh hơn vai trò của con người là trung tâm trong mọi chiến lược phát triển “Con người là trung tâm của sự phát triển; tất cả các chính sách kinh tế - xã hội đều hướng tới việc nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân” [11]. Các chính sách kinh tế - xã hội được thiết kế không chỉ để thúc đẩy tăng trưởng mà còn để nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân. Chuyển từ việc tập trung vào quyền con người như mục tiêu phát triển sang ưu tiên con người như đối tượng và động lực chính trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Nội hàm quyền con người cũng được mở rộng từ các quyền cơ bản sang các quyền nâng cao như quyền sống trong môi trường an toàn, quyền được tiếp cận giáo dục chất lượng, và quyền tham gia quản lý xã hội. Văn kiện Đại hội XI cũng nhấn mạnh, Việt Nam tham gia các công ước quốc tế về nhân quyền, cam kết thực hiện quyền con người theo chuẩn mực quốc tế. Sự thay đổi này phản ánh nhận thức sâu sắc về vai trò của con người trong việc thúc đẩy sự phát triển bền vững và toàn diện. Con người không chỉ thụ hưởng mà còn là nhân tố chính tạo ra giá trị cho xã hội.

Trên cơ sở những nhận thức đã được hình thành và phát triển từ Đại hội IX và XI, đặc biệt là quan điểm lấy con người làm trung tâm, Đại hội XIII (2021) đã đưa nội hàm quyền con người lên một tầm cao mới. Đại hội XIII mở rộng nội hàm quyền con người so với các đại hội trước, đưa ra định nghĩa đa chiều hơn: “Con người là trung tâm, là chủ thể, là nguồn lực quan trọng nhất và mục tiêu cao nhất của sự phát triển” [12]. Những văn kiện Đại hội này được coi là cột mốc quan trọng trong quá trình nhận thức và hoàn thiện nội hàm quyền con người của Đảng.

Quyền con người trong văn kiện Đại hội XIII có những nội dung chính sau:

Thứ nhất, đổi mới và mở rộng nội hàm quyền con người

So với các Đại hội trước, Văn kiện Đại hội XIII không chỉ tập trung vào các quyền cơ bản như quyền sống, quyền tự do, mà còn nhấn mạnh đến các quyền phát triển, bao gồm quyền học tập, sáng tạo và tiếp cận công nghệ. Điều này thể hiện qua việc Đảng xác định mục tiêu “Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và hiện đại” [13]. Đặc biệt, văn kiện Đại hội XIII đã quyền con người với các xu hướng toàn cầu khi đề cập đến việc thúc đẩy kinh tế số, chuyển đổi xanh và bình đẳng giới, coi đây là những yếu tố quan trọng trong việc bảo đảm quyền con người. Cụ thể, Đảng Cộng sản Việt Nam nhấn mạnh

“lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường” [14]. Phát biểu của Thủ tướng Phạm Minh Chính tại Hội nghị toàn quốc về Giáo dục quyền con người có nêu: “nội hàm quyền con người ở Việt Nam là bảo đảm quyền con người được sống vui sống khỏe, sống an toàn và sống xanh”. Việc đổi mới nội hàm quyền con người thể hiện sự thích ứng với bối cảnh hội nhập quốc tế và những yêu cầu của thời đại. Đồng thời, khẳng định cam kết của Việt Nam trong việc bảo vệ quyền con người như một giá trị phổ quát nhưng phù hợp với đặc thù văn hóa, lịch sử của dân tộc.

Thứ hai, tăng cường vai trò của pháp luật và nhà nước pháp quyền trong việc bảo đảm quyền con người

Trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, nội dung về bảo đảm quyền con người được đặt trong bối cảnh xây dựng và phát triển nhà nước pháp quyền. Văn kiện khẳng định “Đẩy mạnh việc hoàn thiện, xây dựng hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, hiện đại, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, có sức cạnh tranh quốc tế, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển bền vững kinh tế – xã hội và quốc phòng, an ninh trong điều kiện mới” [15]. Văn kiện Đại hội XIII nhấn mạnh xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là trọng tâm để đảm bảo quyền con người. Hệ thống pháp luật ngày càng hoàn thiện nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công dân, từ quyền sống, quyền tự do, đến quyền bình đẳng trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, và xã hội. Pháp luật trở thành công cụ kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, và bảo vệ lợi ích của các nhóm yếu thế trong xã hội. Sự bảo vệ quyền con người được gắn liền với cải cách tư pháp, bảo đảm tính minh bạch và hiệu quả trong thực thi pháp luật. Điều này thể hiện sự cam kết của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc đặt con người làm trung tâm của sự phát triển đất nước.

Thứ ba, gắn quyền con người với kinh tế xanh và phát triển bền vững

Quyền con người không chỉ gói gọn trong các quyền cơ bản mà còn bao gồm quyền được sống trong môi trường trong lành và quyền phát triển bền vững “lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường” [16]. Đây là một điểm nhấn mới trong tư duy về quyền con người, mở rộng nội hàm từ các quyền truyền thống (như quyền dân sự, chính trị, kinh tế) đến các quyền gắn liền với sự phát triển bền vững và bảo vệ môi trường. Việc gắn quyền con người với phát triển bền vững đã mở rộng nội hàm quyền con người gồm: (i) *Quyền được sống tốt hơn*: Quyền con người trong bối cảnh mới không chỉ dừng lại ở việc được sống, mà còn phải được sống một cách đáng sống: môi trường sạch, an toàn, và các cơ hội phát triển toàn diện. (ii) *Trách nhiệm bảo vệ hành tinh*: Phát triển bền vững không chỉ là quyền mà còn là trách nhiệm của mọi cá nhân và cộng đồng. Việc bảo vệ hành tinh là yếu tố cốt lõi để duy trì quyền con người cho thế hệ hiện tại và tương lai. (iii) *Bảo đảm quyền bình đẳng*: Văn kiện Đại hội XIII đã tích hợp quyền con người với các mục tiêu phát triển bền vững, nhấn mạnh việc xây dựng mô hình phát triển không để ai bị bỏ lại phía sau, từ đó tăng cường công bằng và thịnh vượng chung. Nội dung về gắn quyền con người với kinh tế xanh và phát triển bền vững trong Văn kiện Đại hội XIII thể hiện tầm nhìn xa và toàn diện của Đảng, đưa quyền con người thành mục tiêu trung tâm trong quá trình phát triển quốc gia. Đây không chỉ là sự kế thừa các giá trị truyền thống mà còn mở rộng, hiện đại hóa nội hàm quyền con người trong bối cảnh mới, góp phần khẳng định vai trò của Việt Nam trong xu hướng toàn cầu về

phát triển bền vững.

Thứ tư, mở rộng không gian dân chủ và phát huy vai trò của nhân dân

Văn kiện Đại hội XIII nhấn mạnh việc mở rộng không gian dân chủ để tăng cường sự tham gia của nhân dân vào đời sống chính trị, xã hội và kinh tế. Đây là yếu tố cốt lõi để xây dựng một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đặt nhân dân vào trung tâm của sự phát triển đất nước. Người dân không chỉ là đối tượng thụ hưởng chính sách mà còn là chủ thể tham gia tích cực vào quá trình hoạch định các chính sách quốc gia. Thông qua việc tiếp cận thông tin, nhân dân có thể hiểu rõ các chính sách, từ đó đưa ra ý kiến đóng góp một cách khách quan và hiệu quả. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đóng vai trò là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước, và nhân dân, giúp chuyển tải ý kiến của nhân dân lên các cấp lãnh đạo. Các tổ chức chính trị - xã hội như Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, hỗ trợ người dân tham gia vào các hoạt động chính trị - xã hội. Đặc biệt, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để tạo không gian dân chủ trực tuyến, giúp người dân dễ dàng tiếp cận thông tin và phản hồi chính sách. Văn kiện Đại hội XIII đã cụ thể hóa tầm nhìn dài hạn về quyền dân chủ, mở rộng không gian dân chủ, và phát huy vai trò của nhân dân. Đây là sự kế thừa và phát triển tư duy của Đảng về dân chủ, đặt nền móng cho việc xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, trong đó nhân dân là trung tâm và động lực phát triển.

Văn kiện Đại hội XIII đánh dấu bước phát triển vượt bậc về nội hàm quyền con người. Với cách tiếp cận toàn diện, quyền con người không chỉ là mục tiêu mà còn là động lực, nguồn lực, và giá trị cốt lõi trong mọi chiến lược phát triển. Sự phát triển nội hàm này phù hợp với bối cảnh hội nhập quốc tế và những thách thức mới, khẳng định cam kết của Việt Nam trong việc bảo vệ và thúc đẩy các giá trị nhân quyền.

3. KẾT LUẬN

Quyền con người không phải là khái niệm tĩnh tại mà luôn vận động và phát triển theo sự thay đổi của xã hội, văn hóa và điều kiện lịch sử. Nội hàm của quyền con người được bổ sung, hoàn thiện và có những điều chỉnh phù hợp với thực tiễn của mỗi quốc gia, dân tộc.

Quá trình phát triển quyền con người tại Việt Nam là sự kế thừa truyền thống nhân văn và tinh thần yêu nước từ lịch sử, được mở rộng qua các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm và tiếp nối mạnh mẽ trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Tuyên ngôn Độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là một bản tuyên ngôn độc lập dân tộc mà còn là một tuyên ngôn về quyền con người, khẳng định quyền bình đẳng, tự do của mọi người dân. Tư tưởng nhân đạo, tiến bộ của Hồ Chí Minh đã được thể hiện rõ nét trong văn bản này. Các văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam đã không ngừng khẳng định và làm rõ thêm nội hàm của quyền con người. Đảng ta luôn coi trọng quyền con người, coi đó là mục tiêu cao cả của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quá trình phát triển tư tưởng về quyền con người ở Việt Nam là một quá trình không ngừng đổi mới, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn của đất nước và hội nhập quốc tế. Việc nghiên cứu và làm rõ nội hàm của quyền con người trong các văn kiện lịch sử của Đảng và Nhà nước ta có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Văn Nghĩa. (2021). Tính thống nhất biện chứng giữa quyền con người với quyền dân tộc trong Tuyên ngôn Độc lập năm 1945 - Ý nghĩa đối với cuộc đấu tranh vì quyền con người chân chính hiện nay. *Tạp chí Cộng sản*, https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/da-u-tranh-phan-bac-cac-luan-dieu-sai-trai-thu-dich/chi-tiet/-/asset_publisher/YqSB2JpnYto9/content/tinh-thong-nhat-bien-chung-giua-quyen-con-nguoi-voi-quyen-dan-toc-trong-tuyen-ngon-doc-lap-nam-1945-y-nghia-doi-voi-cuoc-dau-tranh-vi-quyen-con-nguoi-

2. Nguyễn Đức Thắng. (2019)., Tinh hoa văn hóa dân tộc và nhân loại trong Tuyên ngôn độc lập của chủ tịch Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, số 38, tr.101-109.
3. Nguyễn Nguyên Ngọc. (2024). Quan điểm của Đảng về quyền con người: giá trị lý luận và thực tiễn. *Tạp chí Quản lý nhà nước*. <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/09/05/quan-diem-cua-dang-ve-quyen-con-nguoi-gia-tri-ly-luan-va-thuc-tien/>
4. John Locke. (2023). *Khảo luận thứ hai về chính quyền*. Nxb Tri thức. Hà Nội.
5. Đại học Quốc gia Hà Nội. (2011). *Giới thiệu các văn kiện quốc tế về quyền con người*. Nxb Lao động – Xã hội. Hà Nội.
6. Phan Đăng Thanh, Trương Thị Hòa. (2023). *Nhân quyền của người Việt từ Bộ luật Hồng Đức đến Bộ luật Gia Long*. Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập, tập 4*. Nxb Chính trị quốc gia. Hà Nội, tr.9.
8. Viện Thông tin Khoa học xã hội. (1988). *Quyền con người – các văn kiện quan trọng*. Nxb Thông tin Khoa học xã hội, tr.218
9. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2001). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật. Hà Nội.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật. Hà Nội.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I*. Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, tr.47; 116; 51; 116. Hà Nội.

FROM THE 1945 DECLARATION OF INDEPENDENCE TO THE 13TH NATIONAL CONGRESS OF THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM: THE EVOLUTION OF HUMAN RIGHTS CONTENT IN A HISTORICAL AND INTERNATIONAL INTEGRATION CONTEXT

Abstract: *Human rights are a universal value recognized and protected worldwide. In Vietnam, the concept of human rights was affirmed in President Ho Chi Minh's 1945 Declaration of Independence, drawing inspiration from renowned international human rights declarations. This document served not only as a declaration of national independence but also as a declaration of human rights, asserting the rights to equality and freedom for all people. Throughout various historical periods, the Communist Party of Vietnam has continuously concretized and developed human rights values through numerous important documents. This article analyzes the evolution of the substance of human rights in Vietnam, from Ho Chi Minh's foundational ideas to the Congress Documents of the Communist Party of Vietnam. The study clarifies how Vietnam has adapted to social contexts, new challenges in international integration, and global development trends such as the digital economy, green transition, and the rights of vulnerable groups. These analyses contribute to deepening research materials on human rights in Vietnam, while also providing significant reference for the formulation and implementation of human rights guarantee policies in the current period.*

Keywords: *13th National Congress; Ho Chi Minh; international integration; Human Rights; Declaration of Independence.*